

Bản án số: 17/2023/HS-PT

Ngày: 06-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 512/2022/HSPT ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Lương H do có kháng cáo của bị cáo Lương H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2022/HS-ST ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lương H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/02/1977; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 223 đường M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thu mua ve chai; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đ và con bà Trương Thị Ú (chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/9/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải" (Bản án số: 235/HS-ST). Bị cáo kháng cáo và ngày 10/01/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 21/HSPT). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/1998 và đã thi hành xong án phí ngày 23/02/1998 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 51/GCN của Trại tạm giam Bó Lá và Công văn trả lời xác minh số: 776/CV-CCTHADS ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm).

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo Đinh Thường L và Nguyễn Thị N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, bà La Thị Hồng L1 đến Công an P1, Quận Y trình báo việc bị mất 01 máy tính xách tay, 03 tượng Phúc – Lộc – Thọ bằng đồng thau, 200 đô la Mỹ, 400 đô la Canada, 25.000.000 đồng cùng một số vàng, nữ trang để trong két sắt (két sắt để trong phòng riêng của vợ chồng bà tại tầng 1, nhà số G Cư xá P, Phường A, Quận Y), gồm: 03 chiếc nhẫn kim cương (có hóa đơn), 01 vòng kiềng tròn vàng 24K (trọng lượng 03 chỉ), 01 đôi bông tai vàng 24K (trọng lượng 1,0720 chỉ), 01 lắc đeo tay vàng 24K (trọng lượng 4,2465 chỉ), 01 dây chuyền hình Long-Phụng vàng 24K (trọng lượng 9,7040 chỉ), 03 miếng vàng SJC (01 miếng trọng lượng 01 lượng và 02 miếng, mỗi miếng trọng lượng 02 chỉ), 10 miếng vàng PNJ 24K (loại vàng phong thủy hình các con vật như chuột, trâu, lợn... mỗi miếng trọng lượng 01 chỉ), 02 chiếc nhẫn vàng PNJ 24K (loại nhẫn trơn, mỗi chiếc trọng lượng 01 chỉ), 02 sợi dây chuyền vàng 24K (mỗi sợi trọng lượng 01 chỉ), 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng 18K (trọng lượng 2,4274 gam), 08 vòng trơn đeo tay trẻ em (loại vàng 18K, mỗi vòng trọng lượng 0,5 chỉ), 02 vòng trơn đeo tay trẻ em (loại vàng 24K, mỗi vòng trọng lượng 0,5 chỉ), 12 chiếc nhẫn trơn (loại vàng 24K, mỗi chiếc trọng lượng 01 chỉ).

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 20/10/2021, Đinh Thường L cùng Nguyễn Thị N (vợ L), Nguyễn Thị B (con gái L) chạy xe đạp từ nhà trọ (địa chỉ 5 đường K, phường A, quận B) qua khu vực Quận Y nhặt ve chai (L chạy xe một mình, B chở N). Khi đến khu vực Cư xá P thuộc Phường A, Quận Y, L thấy cổng nhà số G Cư xá P B khóa trái bên ngoài nên rủ N đột nhập vào nhà này lấy trộm tài sản, N đồng ý và cả hai thống nhất không cho B biết.

Sau khi kêu B đạp xe đi nơi khác nhặt ve chai, L quan sát xung quanh thì phát hiện nhà đối diện (nhà số N Cư xá P, Phường A, Quận Y) có gắn Camera nên nhặt cây kim loại (dài khoảng 03 mét) ở gần đó chọc đứt dây nối Camera. Sau đó, L trèo lên cổng chính, chuyền qua ban công tầng 1 của nhà số G Cư xá P, còn N lấy xe đạp của L chạy xung quanh để cảnh giới. Khi trèo lên được lan can, L phát hiện bên trong cửa sổ tầng 1 được buộc bằng dây vải nên luồn tay qua khe cửa sổ dùng bật lửa đốt đứt sợi dây vải rồi mở cửa sổ đột nhập vào bên trong nhà, L đi xuống tầng trệt tìm tài sản thì thấy trên bàn thờ ông địa (cạnh cầu thang) có để 03 tượng Phúc – Lộc – Thọ (bằng đồng thau). L quay lên phòng ngủ ở tầng 1, thấy trong phòng có 01 két sắt, nên trèo trở ra ngoài cùng N về nhà trọ lấy hai cây xà beng bằng sắt và 01 bao tải giấu trong áo khoác. Xong cả hai quay lại nhà số

G Cư Xá P, L theo đường cũ đột nhập vào nhà, N tiếp tục lấy xe đạp chạy xung quanh để cảnh giới và để tránh sự phát hiện của người dân. Phần Lợi sau khi vào nhà, đã dùng xà beng cạy phá cửa kết sắt thì thấy bên trong kết có để nhiều vàng, tiền đô, tiền Việt Nam nên lấy hết cho vào bao tải. Tiếp theo, L lấy 01 chiếc máy tính xách tay để ở trên bàn trong phòng ngủ, đi xuống tầng trệt lấy 03 tượng P-L2-Thọ, rồi theo đường cũ trèo ra ngoài cùng N về phòng trọ. Tại đây, L và N cùng lấy tài sản trộm được ra kiểm tra thì thấy có 01 miếng vàng SJC (01 lượng), 02 miếng vàng SJC (mỗi miếng 02 chỉ), 01 cặp nhẫn cưới, nhiều chiếc nhẫn trơn, vòng trơn đeo tay trẻ em, dây chuyền, kiềng đeo cổ, vàng miếng hình các con vật, bông tai, 200 đô la Mỹ, 400 đô la Canada và hơn 20.000.000 đồng.

Đến 06 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại kêu Lương H qua nhà L mua số tài sản trên. Khi H đến, L nói cho H biết số tài sản định bán cho H là do L lấy trộm được vào khoảng 01 giờ ngày 20/10/2021 nhưng H vẫn đồng ý mua chiếc máy Laptop với giá 1.500.000 đồng, 03 tượng P-L2-Thọ với giá 800.000 đồng. Còn các đồ trang sức gồm: 01 cặp nhẫn cưới; 01 chiếc nhẫn bạch kim; 01 đôi bông tai; 01 chiếc lắc đeo tay; 01 sợi dây chuyền hình long phụng; 09 miếng vàng (loại vàng phong thủy, hình các con vật như: Chuột, T, L4,...); 02 sợi dây chuyền vàng; 01 sợi dây chuyền bạch kim; 08 vòng đeo tay trẻ em, sau khi dùng cân tiểu ly (cân điện tử) để cân trọng lượng, H đồng ý mua với giá 146.500.000 đồng, nhưng do không đủ tiền nên H trả trước cho L 3.800.000 đồng, còn thiếu 145.000.000 đồng.

Đến 12 giờ cùng ngày, H đem số trang sức mua của L gồm: 01 đôi bông tai, 01 chiếc lắc đeo tay, 01 dây chuyền hình long phụng, 09 miếng vàng (loại vàng phong thủy hình các con vật), 02 sợi dây chuyền vàng, 08 vòng đeo tay trẻ em đến tiệm vàng Thành B1, địa chỉ: C đường số C, khu phố A, phường B, quận B bán cho ông Nguyễn Văn B2 với giá 147.370.000 đồng, rồi đem 145.000.000 đồng còn thiếu trả cho L. Sau khi nhận tiền, L lấy 03 miếng vàng SJC (01 miếng 01 lượng và 02 miếng, mỗi miếng 02 chỉ) bán tiếp cho H với giá 58.000.000 đồng, H đưa trước cho L 3.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, H đem 01 miếng vàng SJC (01 lượng) đến tiệm V, địa chỉ: E đường C, phường H, quận T bán cho ông Nguyễn Huỳnh Vũ N1 với giá 57.300.000 đồng, rồi đem 55.000.000 đồng còn nợ trả cho L. Riêng chiếc máy Laptop, 03 tượng P-L2-Thọ, 01 cặp nhẫn cưới, 01 chiếc nhẫn bạch kim, 01 dây chuyền bạch kim và 02 miếng vàng SJC (mỗi miếng 02 chỉ), H giữ lại vì đó là phần lời của H.

Còn chiếc kiềng vàng, L lấy bình ga khò lửa nung chảy thành cục vàng khối rồi đem cục vàng này cùng với 200 đô la Mỹ và 400 đô la Canada đến tiệm V, địa chỉ số C đường T, phường A, quận B bán cho ông Lê Văn C lấy 18.000.000 đồng (cục vàng bán với giá 9.000.000 đồng, 600 đô la bán với giá 9.000.000 đồng).

Ngoài ra, ông T1 và bà L1 còn cho biết bị mất 02 chiếc nhẫn vàng trơn, loại vàng 24K (mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ) và 02 chiếc vòng trơn đeo tay trẻ em (loại vàng 24K, mỗi chiếc có trọng lượng 0,5 chỉ), nhưng do các bị cáo L, N không thừa nhận có lấy và ông T1, bà L1 cũng không chứng minh được các bị cáo này lấy số tài sản trên, nên ông T1, bà L1 không yêu cầu giải quyết. Còn 01 kết sắt

màu xám đen nhãn hiệu EIKO đã bị hư, không còn giá trị sử dụng, ông T1, bà L1 từ chối nhận lại và cũng không yêu cầu bồi thường;

Ngày 17/01/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định: 02 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột; 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính hột; 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, có mặt đính hột; 02 miếng kim loại màu vàng, phía trên mỗi miếng có ghi chữ SJC, trọng lượng 7,5 gam (2 chỉ), đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lương H và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6 có phải là vàng không? Loại vàng gì? Hàm lượng, trọng lượng vàng bao nhiêu? Đá đính trên nhẫn và dây chuyền là loại đá gì? Trọng lượng bao nhiêu?

Và theo Thông báo kết quả giám định số: 00089/N1.22/TĐ ngày 25/3/2022 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

1. Tên gọi, khối lượng:

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột là nhẫn bằng hợp kim vàng, có khối lượng 3,3774 gam.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hột là nhẫn bằng hợp kim vàng, có khối lượng 4,4858 gam.

+ 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính hột là nhẫn bằng hợp kim vàng, về mặt mẫu được mạ R (R), có khối lượng 2,5811 gam.

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, có mặt đính hột là dây chuyền bằng hợp kim vàng, có khối lượng 2,4274 gam.

+ 01 miếng kim loại màu vàng, phía trên có ghi chữ SJC, trọng lượng 7,5 gam (2 chỉ) là miếng kim loại bằng vàng tinh khiết, có khối lượng 7,4979 gam.

+ 01 miếng kim loại màu vàng, phía trên có ghi chữ SJC, trọng lượng 7,5 gam (2 chỉ) là miếng kim loại bằng vàng tinh khiết, có khối lượng 7,5007 gam.

2. Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

- Nhẫn bằng hợp kim vàng: Vàng (A): 58,2%; Bạc (Ag): 3,96%; Đ1 (Cu): 32,7%; K (Z): 5,10%. Quy đổi K1 (K): 13K.

- Nhẫn bằng hợp kim vàng: Vàng (A): 58,2%; Bạc (Ag): 3,93%; Đ1 (Cu): 32,7%; K (Z): 5,16%. Quy đổi K1 (K): 13K.

- Nhẫn bằng hợp kim vàng: Vàng (A): 58,2%; Bạc (Ag): 0,07%; Đ1 (Cu): 25,8%; K (Zn): 7,35%; N2 (N): 8,52%. Quy đổi K1 (K): 13K.

- Sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng:

+ Dây: Vàng (A): 74,8%; Bạc (Ag): 0,04%; Đ1 (Cu): 17,2%; K (Zn): 4,42%; N2 (N): 3,55%. Quy đổi K1 (K): 17K.

+ Khoen nổi: Vàng (Au): 75,4%; Bạc (Ag): 0,29%; Đ1 (Cu): 16,5%; K (Zn): 3,91%; N2 (N): 3,89%. Quy đổi K1 (K): 18K.

+ Khóa: Vàng (A): 74,8%; Bạc (Ag): 0,26%; Đ1 (Cu): 16,7%; K (Zn): 3,81%; N2 (N): 4,37%. Quy đổi K1 (K): 17K.

+ Mặt: Vàng (A): 75,4%; Bạc (Ag): 0,55%; Đ1 (Cu): 13,4%; K (Zn): 4,18%; N2 (N): 6,49%. Quy đổi K1 (K): 18K.

- Miếng kim loại bằng vàng tinh khiết: Vàng (A): 99,99%; B3 (A): 0,01%. Quy đổi K1 (K): 24K.

- Miếng kim loại bằng vàng tinh khiết: Vàng (A): 99,99%; B3 (A): 0,01%. Quy đổi K1 (K): 24K.

Tại 03 Kết luận định giá tài sản số: 163/KL-HĐĐGTS và số: 164/KL-HĐĐGTS cùng ngày 29 tháng 10 năm 2021; số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 4 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận Y đã kết luận trị giá các tài sản mà Đinh Thường L, Nguyễn Thị N chiếm đoạt tại nhà số G Cư xá P, Phường A, Quận Y tại thời điểm ngày 20/10/2021 như sau:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Swift SF314-54-38J3, Core i3, Ram D, bộ nhớ lưu trữ 1TB HDD, (tình trạng sử dụng còn khoảng 75%), có giá là: 8.000.000 đồng.

- 200 đô la Mỹ có giá là: 4.525.000 đồng.

- 400 đô la Canada có giá là: 7.178.000 đồng.

- 03 chiếc nhẫn kim cương có tổng giá trị là: 29.058.000 đồng.

- 01 vòng kiềng tròn, trọng lượng 3 chỉ vàng loại 24K, có giá là: 15.105.000 đồng.

- 01 cặp bông tai, trọng lượng 1,0720 chỉ vàng loại 24K, có giá là: 5.398.000 đồng.

- 01 chiếc lắc đeo tay, trọng lượng 4,2465 chỉ vàng loại 24K, có giá là: 21.381.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền hình L, trọng lượng 9,7040 chỉ vàng loại 24K, có giá là: 48.860.000 đồng.

- 03 miếng vàng SJC, có giá là: 80.150.000 đồng.

- 10 miếng vàng PNJ 24K (loại vàng phong thủy, hình các con vật như: Chuột, T, L4,...), mỗi miếng có trọng lượng 01 chỉ, có giá là: 57.250.000 đồng.

- 02 nhẫn vàng PNJ 24K (loại nhẫn trơn, mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ), có giá là: 10.150.000 đồng.

- 02 sợi dây chuyền vàng (mỗi sợi có trọng lượng 01 chỉ loại vàng 24K), có giá là: 10.070.000 đồng.

- 06 chiếc vòng trơn đeo tay trẻ em, loại vàng 18K (mỗi chiếc có trọng lượng 0,5 chỉ), có giá là: 10.955.000 đồng.

- 02 chiếc vòng trơn đeo tay trẻ em, loại vàng 24K (mỗi chiếc có trọng lượng 0,5 chỉ), có giá là: 5.035.000 đồng.

- 02 chiếc vòng trơn đeo tay trẻ em, loại vàng 18K (mỗi chiếc có trọng lượng 0,5 chỉ), có giá là: 3.652.000 đồng.

- 12 chiếc nhẫn vàng trơn, loại vàng 24K (mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ), có giá là: 60.420.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng 18K, trọng lượng 2,4274g, có giá là: 2.100.000 đồng.

Ngoài ra, đối với 03 tượng Phúc – Lộc – Thọ bằng kim loại màu vàng nâu (bị hại khai là tượng bằng đồng thau); 01 két sắt nhãn hiệu EIKO SECURITY SAFE CO.LD TECHNOLOGY OF USA màu đen-xám (bị hại khai còn khoảng 65% giá trị sử dụng), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận Y từ chối định giá.

Quá trình điều tra, Lương H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc máy Laptop nhãn hiệu Acer, 03 tượng P-L2-Thọ bằng đồng thau, 03 chiếc nhẫn kim cương (trong đó có 01 cặp nhẫn cưới), 01 dây chuyền bằng vàng trắng và 02 miếng vàng SJC (mỗi miếng trọng lượng 02 chỉ).

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương H** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Đinh Thường L 09 năm tù và bị cáo Nguyễn Thị N 07 năm 06 tháng tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 18/11/2022 bị cáo Lương H có đơn kháng cáo xin xem xét lại bản án sơ thẩm, giảm mức phạt tù cho bị cáo theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục phiên tòa: Chủ tọa, Thư ký thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H vắng mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt

(bị cáo đã ký nhận) Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo Lương H không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục xét xử vắng mặt bị cáo Lương H.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi của bị cáo Lương H, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Về hình phạt: Bị cáo Lương H đã nhiều lần tiêu thụ tài sản do các bị cáo Đinh Thường L, Nguyễn Thị N trộm cắp mà có với tổng trị giá tài sản tiêu thụ là 316.544.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo H 07 năm 06 tháng tù. Nhận thấy, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình được tài liệu nào để xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Nhưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì mức án 07 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương H và giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đối với bị cáo Lương H là người có kháng cáo, đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt (bị cáo đã ký nhận) Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị cáo vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo Lương H không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 20/10/2022, Đinh Thường L, Nguyễn Thị N đã lén lút đột nhập vào nhà của ông Phạm Thanh T2 và bà La Thị Hồng L1 tại địa chỉ số G (số mới B) Cư xá P, Phường A, Quận Y lấy trộm 01 máy tính xách tay Acer, ngoại tệ và nhiều tài sản là vàng miếng, nhẫn vàng, dây chuyền vàng, ... Sau khi L, N mang các tài sản nêu trên về nhà trọ của L thì L đã gọi điện thoại cho Lương H nói H đến nhà trọ của L để mua tài sản. Tại đây, L cho H biết các tài sản này

do L và N trộm cắp được vào lúc 01 giờ ngày 20/10/2022 thì Lương H đồng ý mua máy Laptop, 03 tượng Phúc – Lộc - Thọ, 01 đôi bông tai, 01 chiếc lắc đeo tay, 01 dây chuyền hình long phụng, 09 miếng vàng (loại vàng phong thủy hình các con vật), 02 sợi dây chuyền vàng, 08 vòng đeo tay trẻ em.

Đến 12 giờ cùng ngày, H mang vàng đến tiệm vàng Thành B1, bán được 147.370.000 đồng, rồi đem 145.000.000 đồng còn thiếu trả cho L. Sau khi nhận tiền, L lấy 03 miếng vàng SJC (01 miếng 01 lượng và 02 miếng, mỗi miếng 02 chỉ) bán tiếp cho H với giá 58.000.000 đồng, H đưa trước cho L 3.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, H đem 01 miếng vàng SJC (01 lượng) đến tiệm V bán được 57.300.000 đồng, rồi đem 55.000.000 đồng còn nợ trả cho L. Riêng chiếc máy Laptop, 03 tượng P-L2-Thọ, 01 cặp nhẫn cưới, 01 chiếc nhẫn bạch kim, 01 dây chuyền bạch kim và 02 miếng vàng SJC (mỗi miếng 02 chỉ), H giữ lại vì đó là phần lời của H.

Qua định giá thì tổng tài sản Lương H đã mua lại của Đinh Thường L và Nguyễn Thị N có tổng trị giá là 316.544.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Lương H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 08/11/2022, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày ngày 18/11/2022, bị cáo Lương H có đơn kháng cáo xin giảm mức phạt tù cho bị cáo theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo Lương H không hứa hẹn trước với các bị cáo Đinh Thường L, Nguyễn Thị N, nhưng bị cáo H biết rõ những tài sản mà các bị cáo L và N có được là do trộm cắp của người khác mà có, tuy vậy bị cáo H vẫn đồng ý mua để mang đi tiêu thụ, với tài sản có tổng trị giá là 316.544.000 đồng nên bị cáo H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo tình tiết định khung “*tài sản, vật phạm pháp có trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo H là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải có mức án nghiêm đối với các bị cáo, nhưng khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo H đã 02 lần liên tiếp mua tài sản mà bị cáo biết rõ tài sản này do bị cáo L, bị cáo N chiếm đoạt được của người khác nên bị cáo H đã phạm tội thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại 01 máy Laptop, 03 tượng Phúc – Lộc - Thọ, 03

chiếc nhẫn kim cương, 01 dây chuyền bằng vàng trắng, 02 miếng vàng SJC để khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và tuyên phạt bị cáo H mức án là 07 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lương H không xuất trình thêm tài liệu, tình tiết nào mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo và xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo H là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Ngoài ra, tại Mục 9.3 của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6 có kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 khắc phục những sai phạm. Vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; Điều 351; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lương H** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2021.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lương H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/02/2023).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận 6; (2)
- TAND Quận 6; (2)
- Công an Quận 6; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng